

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn kiểm tra: Địa lí

Lớp: 8 Hệ: THCS

Thời gian: 45 Phút (Không tính thời gian giao đề)

(Học sinh không phải chép đề vào giấy kiểm tra)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (3điểm) Trình bày đặc điểm vị trí địa lý và địa hình của châu Á? Giải thích vì sao Châu Á có nhiều đới khí hậu?

Câu 2: (2điểm) Những thành tựu về nông nghiệp của các nước Châu Á được biểu hiện như thế nào?

Câu 3:(2điểm) Hãy nêu đặc điểm địa hình của khu vực Nam Á? Vì sao nói dãy Himalaya là một hàng rào khí hậu?

Câu 4: (3 điểm) Bảng: Diện tích và dân số một số khu vực của châu Á:

| Khu vực | Diện tích (Nghìn Km ²) | Dân số năm 2005 (Triệu người) | Mật độ dân số (.....) |
|------------|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|
| Đông Nam Á | 4495 | 556 | |
| Đông Á | 11762 | 1529 | |
| Nam Á | 4489 | 1380 | |
| Tây Nam Á | 7016 | 313 | |
| Trung Á | 4002 | 61 | |

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học hãy:

a/ Tính mật độ dân số các khu vực trên? (điền vào dấu ở bảng trên)

b/ Nhận xét mật độ dân số của các khu vực? Giải thích tại sao?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019 – 2020

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm có .. trang)

1/ Học sinh trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm, thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.

2/ Việc chi tiết hóa điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong tổ chấm kiểm tra.

3/ Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm toàn bài tối đa là 10,0 điểm.

| HƯỚNG DẪN CHẤM | ĐIỂM |
|--|--|
| Câu 1: * Vị trí địa lý: - Có diện tích lớn nhất thế giới là 44,4 triệu Km ² . - Ở nửa cầu Bắc, là bộ phận của lục địa Á- Âu. - Trải dài từ vùng xích đạo đến vùng cực Bắc. Tiếp giáp với 2 châu lục: Châu Âu và Châu Phi và 3 đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương * Giải thích: - Do lãnh thổ châu Á trải dài từ vòng cực Bắc đến xích đạo. Lãnh thổ rất rộng, hình dạng khối, địa hình chia cắt phức tạp. - Nhiều núi và sơn nguyên cao đồ sộ ngăn ảnh hưởng của biển nhập sâu vào nội địa | 0,75 0,5 0,75 0,5 0,5 |
| Câu 2: Nhờ áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, nền nông nghiệp ở nhiều nước châu Á đã đạt được thành tựu to lớn: - Sản lượng lúa gạo của toàn châu lục rất cao, chiếm tới 93% sản lượng lúa gạo toàn thế giới - Hai nước có dân số đông nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ trước đây thường xuyên thiếu lương thực, nhưng hiện nay đã đủ sử dụng và còn thừa để xuất khẩu - Một số nước như Thái Lan, Việt Nam không những đủ lương thực mà hiện nay trở thành các nước xuất khẩu gạo đứng thứ nhất và thứ hai thế giới | 0,5 1 0,5 |
| Câu 3: * Địa hình: có 3 miền địa hình: + Phía Bắc: Dãy hi ma lay a hùng vĩ, cao, đồ sộ nhất thế giới. + Giữa: đồng bằng Ấn – Hằng rộng lớn. + Phía Nam: Sơn nguyên Đê can, hai rìa là dãy Gát Đông và Gát Tây. * Vì: - Dãy Hymalaya rất đồ sộ, kéo dài và cao bậc nhất thế giới được xem như ranh giới khí hậu giữa Trung Á và Nam Á. - Là bức tường thành ngăn cản gió mùa Tây Nam từ biển thổi vào làm mưa trút hết ở sườn nam, ở phía sườn Bắc Hymalaya rất khô hạn. | 0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,5 |
| Câu 4: a/ Tính mật độ dân số: (HS tính đúng một khu vực được 0,5 điểm) Đông Á: 130 người/km ² ; Nam Á: 307 người/km ² ; Đông Nam Á: 124 (123,7) người/km ² ; Trung Á: 15 người/km ² ; Tây Nam Á: 45 (44,6) người/km ² . b/ Nhận xét, nguyên nhân: | 2 |

| | |
|---|------|
| - Dân số (mật độ dân số) không đồng đều giữa các khu vực. + Những những khu vực có mật độ dân số cao: Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á. | 0,25 |
| → Nguyên nhân: Nằm trong kiểu khí hậu gió mùa, nhiều đồng bằng lớn, có lịch sử phát triển lâu đời,... | 0,25 |
| + Những khu vực thưa dân: Tây Nam Á, Trung Á . | 0,25 |
| → Do có địa hình hiểm trở, khí hậu khô hạn,... | 0,25 |

.....Hết.....

Tuyensinh247